

THỜI KHOÁ BIỂU

BUỔI SÁNG

Áp dụng từ ngày 06 tháng 02 năm 2023

| THỨ | TIẾT | 6A            | 6B            | 7A            | 7B            | 8A               | 8B               | 9A                     | 9B                    | GV nghỉ |  |
|-----|------|---------------|---------------|---------------|---------------|------------------|------------------|------------------------|-----------------------|---------|--|
| 2   | 1    | Chào cờ       | Chào cờ       | Chào cờ       | Chào cờ       | Chào cờ          | Chào cờ          | Chào cờ                | Chào cờ               |         |  |
|     | 2    | HĐTN - Thủy   | Toán - Thảo   | Văn - T.Hoài  | Sử - Hằng     | Địa - Lan        | TD - Oanh        | Toán - Cường           | NNgữ - Bích           |         |  |
|     | 3    | NNgữ - Bích   | Toán - Thảo   | Văn - T.Hoài  | KHTN - Linh   | Sử - Nga         | Văn - Hằng       | Toán - Cường           | Văn - Huyền           |         |  |
|     | 4    | KHTN - Văn    | Địa - Lan     | Toán - Cường  | NNgữ - Bích   | Toán - Duyên     | Hoá - Linh       | Sử - T.Hoài            | Văn - Huyền           |         |  |
|     | 5    | TD - Thảo     | GDCD - Huyền  | Toán - Cường  | GDDP - Nga    | Sinh - Vân       | CNghệ - Duyên    | Địa - Lan              | GDCD - Hằng           |         |  |
| 3   | 1    | Địa - Lan     | NNgữ - Bích   | Văn - T.Hoài  | Toán - Cường  | Hoá - Linh       | GDCD - Nga       | Lý - Thảo              | Họa - Oanh            | Huyền   |  |
|     | 2    | Sử - T.Hoài   | NNgữ - Bích   | KHTN - Linh   | Toán - Cường  | GDCD - Nga       | Toán - Duyên     | TD - Oanh              | Lý - Thảo             | Vân     |  |
|     | 3    | Toán - Thảo   | Văn - Nga     | NNgữ - Bích   | Văn - T.Hoài  | Văn - Hằng       | Toán - Duyên     | Hoá - Linh             | Toán - Cường          |         |  |
|     | 4    | Toán - Thảo   | Văn - Nga     | NNgữ - Bích   | Văn - T.Hoài  | NNgữ - T.Thủy    | Văn - Hằng       | CNghệ - Duyên          | Toán - Cường          |         |  |
|     | 5    | GDDP - Đ.Hoài | TD - Thảo     | TD - Cường    | GDDP - Nga    | CNghệ - Duyên    | NNgữ - T.Thủy    | Họa - Oanh             | Hoá - Linh            |         |  |
| 4   | 1    | Văn - Nga     | NNgữ - Bích   | GDCD - T.Hoài | Toán - Cường  | Lý - Thảo        | Văn - Hằng       | TD - Oanh              | Sinh - Vân            | Lan     |  |
|     | 2    | Văn - Nga     | TD - Thảo     | Họa - Thủy    | CNghệ - Duyên | TD - Oanh        | Văn - Hằng       | NNgữ - Bích            | Toán - Cường          | Linh    |  |
|     | 3    | KHTN - Văn    | Văn - Nga     | Toán - Cường  | Họa - Thủy    | Văn - Hằng       | Toán - Duyên     | NNgữ - Bích            | Lý - Thảo             |         |  |
|     | 4    | KHTN - Văn    | Toán - Thảo   | CNghệ - Duyên | GDCD - T.Hoài | Văn - Hằng       | TD - Oanh        | Văn - Huyền            | Toán - Cường          |         |  |
|     | 5    |               | Nhạc - Đ.Hoài | GDDP - Nga    | TD - Cường    | TC Toán - Nguyệt | CNghệ - Duyên    | Sinh - Vân             | TC Văn - Huyền        |         |  |
| 5   | 1    | Họa - Thủy    | KHTN - Văn    | Sử - Hằng     | NNgữ - Bích   | NNgữ - T.Thủy    | Địa - Lan        | Toán - Cường           | Sử - T.Hoài           | Nga     |  |
|     | 2    | CNghệ - Duyên | KHTN - Văn    | Địa - Lan     | NNgữ - Bích   | NNgữ - T.Thủy    | TC Văn - Hằng    | Toán - Cường           | Hoá - Linh            | Thảo    |  |
|     | 3    | GDCD - Huyền  | CNghệ - Duyên | NNgữ - Bích   | KHTN - Linh   | Văn - Hằng       | Sinh - Vân       | Sử - T.Hoài            | TD - Oanh             |         |  |
|     | 4    | NNgữ - Bích   | GDDP - Đ.Hoài | Văn - T.Hoài  | KHTN - Linh   | Toán - Duyên     | NNgữ - T.Thủy    | GDCD - Hằng            | Văn - Huyền           |         |  |
|     | 5    | Nhạc - Đ.Hoài |               | KHTN - Linh   | Văn - T.Hoài  | CNghệ - Duyên    | NNgữ - T.Thủy    | TC Văn - Huyền         | TC Anh - Bích         |         |  |
| 6   | 1    | Tin - Hoa     | Sử - T.Hoài   | TD - Cường    | Sử - Hằng     | Địa - Lan        | Toán - Duyên     | Văn - Huyền            | Sinh - Vân            |         |  |
|     | 2    | Toán - Thảo   | Địa - Lan     | Toán - Cường  | Văn - T.Hoài  | Toán - Duyên     | Hoá - Linh       | Văn - Huyền            | NNgữ - Bích           | Oanh    |  |
|     | 3    | NNgữ - Bích   | Toán - Thảo   | Sử - Hằng     | Tin - Hoa     | Toán - Duyên     | Địa - Lan        | Sinh - Vân             | Sử - T.Hoài           | Thủy    |  |
|     | 4    | Địa - Lan     | Tin - Hoa     | GDDP - Nga    | Toán - Cường  | TC Văn - Hằng    | Lý - Thảo        | TC Anh - Bích          | CNghệ - Duyên         |         |  |
|     | 5    | TD - Thảo     | KHTN - Văn    | Tin - Hoa     | TD - Cường    | Hoá - Linh       | SHL - Hằng       | NGLL,GDHN-Huyền, Duyên | NGLL,GDHN-Oanh, Duyên |         |  |
| 7   | 1    | Toán - Thảo   | Văn - Nga     | HĐTN - Thủy   | KHTN - Linh   | Sinh - Vân       | Nhạc - Lan       | Văn - Huyền            | TD - Oanh             | Bích    |  |
|     | 2    | KHTN - Văn    | HĐTN - Thủy   | KHTN - Linh   | Nhạc - Thảo   | Họa - Oanh       | Sử - Nga         | Văn - Huyền            | Địa - Lan             | Cường   |  |
|     | 3    | Văn - Nga     | KHTN - Văn    | KHTN - Linh   | HĐTN - Thủy   | Nhạc - Lan       | Họa - Oanh       | Lý - Thảo              | Văn - Huyền           | Hoa     |  |
|     | 4    | Văn - Nga     | Họa - Thủy    | Nhạc - Thảo   | Địa - Lan     | TD - Oanh        | Sinh - Vân       | Hoá - Linh             | Văn - Huyền           | Hoài    |  |
|     | 5    | SHL - Nga     | SHL - Vân     | SHL - Thủy    | SHL - Linh    | SHL - Lan        | TC Toán - Nguyệt | SHL - Huyền            | SHL - Oanh            | Hằng    |  |